

bản
giữ

5523-GT

10/5

45

1a R

2005

Biểu E1-1-KH

BỘ CÁO TÓM TẮT

CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**ĐỀ NGHỊ XÉT GIẢI THƯỞNG VỀ KH&CN NĂM 2005**

(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

- Đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh:
- Đề nghị Giải thưởng Nhà nước:

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Cụm công trình tôn giáo học:

- Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam. Năm 1956
- Tín ngưỡng Phật giáo Việt Nam. Năm 1999
- Người Việt Nam với Đạo giáo. Năm 2003

2. Lĩnh vực khoa học của công trình

- a) Khoa học tự nhiên
- b) Khoa học xã hội và nhân văn
- c) Khoa học kỹ thuật
- d) Khoa học nông lâm ngư nghiệp
- e) Khoa học y dược

3. Đặc điểm công trình

- a) Sử dụng ngân sách nhà nước
- b) Không sử dụng ngân sách nhà nước

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu – tháng, năm kết thúc): 19 95 20 03

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

6. Bộ chủ quản (nếu có):

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,...) - giải trình trong khoảng 1 - 2 trang A4: Xem bản giải trình kèm theo ..

7. Tóm tắt chung về công trình:

a. Bối cảnh hình thành cụm công trình.

Ba công trình tôn giáo học *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*, *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*, *Người Việt Nam với Đạo giáo* được hình thành trong bối cảnh bùng nổ tôn giáo sau khi Đảng chủ trương đổi mới. Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam tổ chức Viện Nghiên cứu tôn giáo để nghiên cứu các tôn giáo một cách khoa học, đáp ứng nhu cầu chính trị mới.

b. Nội dung và đặc điểm 3 công trình.

A. **TÍN NGƯỠNG THÀNH HOÀNG VIỆT NAM.**

Công trình này dài 515 trang, gồm 3 chương.

- Chương I. Thành hoàng và bách thần trình bày lai lịch của tín ngưỡng thành hoàng, đặt thành hoàng trong hệ thống bách thần, phân biệt thành hoàng Việt Nam với thành hoàng Trung Quốc. Thành hoàng Việt Nam là thần bảo hộ làng, có công với làng với nước: "hộ quốc tì dân". Còn thành hoàng Trung Quốc là thần giữ một ngôi thành, hỗ trợ quân đội trong thành chống quân thù.

- Chương II. Thần điện thành hoàng Việt Nam tổng hợp các thần tích thần phả, tư liệu điền dã để phân loại thành hoàng: Sơn thần, Thủy thần, Thần cây, Thần rắn, Thiên thần, Nhân thần

- Chương III. Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam giải thích tâm linh người Việt về các đối tượng thờ như Cây, Đá, Rắn, Người.

Lịch sử hoá, phàm hoá thần bảo hộ là đặc điểm thành hoàng Việt Nam .

Về nguyên nhân và thời điểm xuất hiện thành hoàng Việt Nam: **Thành hoàng hình thành theo hình thành làng. Thành hoàng là sợi dây Đất gắn bó các thành viên không cùng một huyết thống dòng họ , làng có nhiều họ.**

Niên đại xuất hiện thần làng gắn bó với niên đại hình thành làng, khó xác định cụ thể: khoảng đầu công nguyên.

Đặc điểm chính của công trình là tổng hợp, phê phán, phân tích, phân loại, giải mã nội hàm thành hoàng Việt Nam. Tâm linh Việt trong thờ thành hoàng là "hộ quốc tì dân", yêu dân yêu nước gắn bó làng với nước, gắn bó với lòng biết ơn tiên nhân.

B. **TU TƯỞNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM.**

Công trình dài 812 trang chia thành 4 chương.

- Chương I: Phật giáo đại cương trình bày lịch sử Phật giáo Ấn Độ, quá trình phát triển từ Phật giáo nguyên thủy đến Tiểu Thừa và Đại Thừa, nội dung giáo lý cơ bản của các tông phái đó. Phật giáo truyền

ra các nước. Phật giáo Trung Quốc hình thành Thiên Tông và Tịnh Độ tông, liên quan sâu sắc đến Phật giáo Việt Nam.

- Chương II. Buổi đầu Phật giáo Việt Nam trình bày Phật giáo Ấn Độ trực tiếp đến ba miền bắc trung nam nước ta theo đường biển. Bác bỏ quan điểm Phật giáo nước ta từ Trung Quốc truyền sang. Đưa ra luận điểm về cơ tầng Việt-Ấn của Phật giáo Việt Nam.

- Chương III. Tư tưởng Phật giáo Đại Việt trình bày quá trình Phật giáo Trung Quốc truyền vào nước Đại Việt hình thành thượng tầng Việt-Trung của Phật giáo Việt Nam. Trình bày lịch sử và nội dung các sơn môn Dâu, Kiến Sơ, Trúc Lâm. Sơn môn Trúc Lâm là kết quả của sự hội nhập cơ tầng Việt-Ấn với thượng tầng Việt-Trung hình thành một tông mới của Đại Việt với đặc điểm dân tộc.

- Chương IV. Phật giáo chấn hưng và canh tân trình bày lịch sử, nội dung canh tân của Phật giáo 3 miền bắc trung nam và quá trình thống nhất thành Hội Phật giáo hiện nay. Phân tích nguyên nhân canh tân, những vấn đề khó khăn trong việc thống nhất tổ chức.

Tác phẩm tổng hợp tư liệu và các công trình nghiên cứu đã có, hệ thống hoá, minh giải và đưa ra kết luận về đặc điểm Phật giáo Việt Nam. Một, phân chia lịch sử Phật giáo Việt Nam thành hai giai đoạn trước và sau thế kỷV/VI: cơ tầng Việt-Ấn và thượng tầng Việt-Trung. Hai, tông Trúc Lâm là một tông Giáo Thiên hợp nhất mà cơ bản là Giáo Tông.

C. NGƯỜI VIỆT NAM VỚI ĐẠO GIÁO.

Công trình này dài 786 trang chia thành 2 chương 9 tiết.

- Chương I. Đạo giáo Trung Quốc trình bày về lịch sử và nội dung Đạo giáo Trung Quốc: môn phái, thần điện, bùa chú, luyện đan...

- Chương II. Đạo giáo Việt Nam trình bày quá trình du nhập, phát triển, nội dung Đạo giáo Việt Nam. Mẫu Liễu là một phái Đạo giáo Việt Nam hoà nhập với tinh thần Mẹ của người Việt.

Công trình đã tổng hợp các nguồn tư liệu để minh chứng Đạo giáo dân gian đậm hơn đạo giáo sĩ tộc. Đạo giáo đưa ra một cảnh Bồng Lai hạnh phúc, vật chất và tinh thần đều thoả mãn.

Tổng quát lại cụm công trình này mang tính hệ thống và tổng hợp, phát huy tinh thần dân tộc, văn hoá dân tộc, đáp ứng kịp thời nhu cầu xã hội, góp phần chấn chỉnh những hiện tượng tiêu cực trong hoạt động tôn giáo thời kỳ kinh tế thị trường, cung cấp cơ sở cho đào tạo tôn giáo học ở các cấp trên đại học, có ích cho hoạch định chính sách tôn giáo của Đảng và chính phủ.

8. Tóm tắt về những thành tựu **đặc biệt xuất sắc** (trường hợp đăng ký giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc **xuất sắc** (trường hợp đăng ký giải thưởng Nhà nước) đã đạt được – mỗi tiểu mục 8.1, 8.2a, 8.3, 8.4 và 8.5 dưới đây cần được giải trình chi tiết trong khoảng 1 - 3 trang A4

8.1 Đối tượng và nội dung thành tựu khoa học - công nghệ cụ thể của công trình (phát hiện mới; lý luận, lý thuyết; kết quả nghiên cứu cơ bản định hướng; thành tựu trong bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe, sử dụng tài nguyên, phòng tránh thiên tai, thảm họa, ...)

- Nội dung chủ yếu của công trình là tôn giáo học. Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu và lý luận có hệ thống. Đưa ra tình hình dân tộc và tình hình tôn giáo mới trong các tôn giáo ngoại lai.

8.2 Trình độ khoa học, đóng góp mới của công trình

- Trình độ khoa học đạt cấp tiến về khoa học.

- Chứng minh rằng Việt Nam đã tiếp thu tôn giáo ngoại lai từ cơ sở tiến bộ nghiên cứu tôn giáo có truyền thống Việt Nam.

8.3 Tình hình tài liệu công bố (luận văn, bài báo, sách chuyên khảo, ...) và trích dẫn

- Ba tác phẩm đều đã xuất bản.

8.4 Hiệu quả kinh tế - xã hội

- Góp phần chống xu hướng suy thoái tôn giáo chấp hành, chính phủ, lừa bịp, mê hoặc dân chúng

8.5 Hiệu quả khoa học - công nghệ

- Làm sách giảng dạy cho cấp tiến sĩ.

- Làm tài liệu cơ bản cho công tác tôn giáo cơ bản, chính phủ

8.6 Các giải thưởng KH-CN đã giành được của công trình (nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1	huân chương độc lập hạng nhất	11-2003

9. Về tác giả công trình

9.1 Trường hợp tác giả là cá nhân

1. Họ và tên (và học hàm, học vị): Phó giáo sư (đặc cách) Nguyễn Duy Hình

2. Ngày tháng năm sinh: 10-8-1930

3. Nam, Nữ

4. Địa chỉ, điện thoại nhà riêng: Phòng 6 nhà E tập thể Trại Định
phường Trưng Mai quận Hoàng Mai - Hà Nội
ĐT: 6621502

5. Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)⁽¹⁾

- Năm 1956-1962 học tại trường Đại học Bắc Kinh
ở Trung Quốc

Chuyên ngành: Lịch sử cổ đại Trung Quốc

- Năm 1972-1974: Nghiên cứu sinh khóa I của Ủy
ban Khoa học Xã hội V.N.

- Năm 1991 bảo vệ thành công Phó tiến sĩ

- Năm 1992 được phong Phó giáo sư đặc cách

theo quyết định 03-03-1992, vị
quyết số 02/HĐCĐKH; mã số E454/HĐCĐKH.

6. Quá trình công tác⁽²⁾

- 1962-1999 công tác tại cơ quan mang tên Viện
Khoa học Xã hội Việt Nam. Làm


biệt tại Viện Sử học, Viện Kinh tế học,
Viện Khoa Cổ học, Viện nghiên cứu Tôn giáo.

- tháng 11-1999: về hưu.

(1) và (2) Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

10. Xác nhận của các tác giả công trình

(nếu có, thì kê khai theo thứ tự đã được thoả thuận phù hợp với mục 9.2 của Báo cáo tóm tắt này; trường hợp một hoặc một số đồng tác giả thuộc một đơn vị quản lý khác, không trùng với tổ chức xét thưởng cấp cơ sở, cần có xác nhận chữ ký của đơn vị đó kèm theo Báo cáo tóm tắt này; trường hợp tác giả là 1 cá nhân chỉ cần ghi tên và chữ ký vào dòng đầu tiên của bảng sau):

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Chữ ký
1	Pgs Nguyễn Duy Hùng	
2		
3		
4		
5		
6		
7		

11. Ý kiến của tổ chức xét thưởng cấp cơ sở - nơi sáng tạo công trình hoặc tác giả đang làm việc hoặc quản lý tác giả

Phó giáo sư Nguyễn Duy Hùng là nhà khoa học rất say sưa, nghiên cứu tích cực trong nghề nghiệp. Cụm 3 tài liệu đề nghị khen thưởng phần lớn được xuất bản khi ông đã nghỉ hưu. Cho đến nay ông vẫn luôn luôn gắn chặt sự sáng tạo khoa học của mình với mọi hoạt động của Viện, được giới nghiên cứu, dạy nghiệp đánh giá cao.

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC XÉT THƯỞNG

CẤP CƠ SỞ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



ng hợp đồng tác giả



Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2005

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
XÉT GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005**
(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15-2/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Những thông tin chung

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Cụm công trình

- 1. Tín ngưỡng thành hoàng VN; NXB KHXH, 1996.
- 2. Tư tưởng phật giáo VN; NXB KHXH, 1996 (99)
- 3. Người VN với Đạo giáo; NXB KHXN, 2003 (không đủ thời gian) *Không xét*

2. Quyết định thành lập Hội đồng số 311/QĐ-KHXH, ngày 08 tháng 04 năm 2005 của Chủ tịch Viện KHXH VN

3. Ngày họp Hội đồng: 5/5/2005

Địa điểm: Viện KHXH VN, 36 Hàng Chuối, HN

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (phiên họp có bỏ phiếu):...1.1.../...1.1...

Vắng mặt: *Không*.....người, gồm các thành viên:

.....
.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (phiên họp có bỏ phiếu)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận đánh giá từng công trình, đối chiếu với từng chỉ tiêu xét thưởng.

2. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng Ban: *Đào Thị Lệ*

b) Hai uỷ viên:

Nguyễn Văn Khoa
Nguyễn Văn Khoa

3. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá Hồ sơ đề nghị xét thưởng trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng chỉ tiêu đánh giá xét thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét thưởng Hồ sơ được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

4.1. Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt)

- Đề nghị Giải thưởng Giải thưởng Nhà nước: 10/11

- Không đề nghị giải thưởng: 01/11

4.2. Đánh giá, nhận xét về giá trị khoa học, giá trị công nghệ, hiệu quả kinh tế, hiệu quả kinh tế – xã hội, hiệu quả khoa học – công nghệ bởi những giá trị đó mà Hội đồng đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước cho công trình, (hoặc phân tích lý do không đề nghị giải thưởng)

Xây dựng được các giải xuất sắc. Nhiều phát triển mới, phát triển, giao kết với các thành phần kinh tế VN trong công việc là những đóng góp mới cho ngành khoa học nghệ thuật và công nghệ kỹ thuật, và các phát triển kỹ thuật phát triển VN, đây là các phát triển có giá trị kỹ thuật là phát triển 1 bước với năng lực như là một bước tiến công nghệ phát triển Việt Nam.

4.3. Kết luận của Hội đồng (để lại những nội dung thích hợp)

a) Trường hợp đề nghị tặng giải thưởng

Căn cứ vào kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị Hội đồng giải thưởng Quốc gia xem xét và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt tặng Giải thưởng Nhà nước cho công trình sau:

- Tên công trình, cụm công trình (*phải nêu chính xác - đây là tên sẽ được ghi vào bằng khen của Chủ tịch nước, nếu công trình được đề nghị tặng Giải thưởng và các cấp có thẩm quyền phê duyệt*):


Khởi tạo 1.

- Tác giả công trình (*để lại những nội dung thích hợp*):
- Tên tác giả (*trường hợp một người*): *Nguyễn Duy Hình*
- Danh sách đồng tác giả (*nếu có thì phải nêu chính xác - đây là danh sách sẽ được ghi vào Bằng khen của Chủ tịch nước, nếu công trình được đề nghị tặng Giải thưởng và các cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

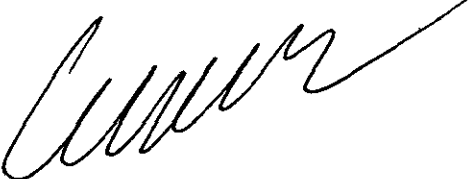
b) Trường hợp không đề nghị tặng giải thưởng

Căn cứ kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng *không đề nghị* tặng giải thưởng cho công trình nêu trên.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)


Đào Trí Uớc

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)


Trần Đức Cường



Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2005

ĐỀ NGHỊ GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005
(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15-2/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Cụm công trình:

1. Tín ngưỡng thành hoàng VN; NXB KHXH, 1996.
 2. Tư tưởng phật giáo VN; NXB KHXH, 1996 (99)
 3. Người VN với Đạo giáo; NXB KHXN, 2003 (không đủ thời gian)
2. Quyết định thành lập Hội đồng 311/QĐ-KHXH, ngày 08 tháng 04 năm 2005 của Chủ tịch Viện KHXH VN
3. Ngày họp Hội đồng:
Địa điểm: Viện KHXH VN, 36 Hàng Chuối, HN
4. Kết quả bỏ phiếu:

- Số phiếu phát ra: 11
- Số phiếu thu về: 11
- Số phiếu hợp lệ: 11
- Kết quả bỏ phiếu (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt):

Đề nghị Giải thưởng Nhà nước:

107/11

10

Không đề nghị Giải thưởng:

04/11

01

5. Kết luận: *Đủ tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ.*

*Kiểm
Nguyễn Văn...*

*Không...
Nguyễn Văn...*

BAN KIỂM PHIẾU
(Họ, tên và chữ ký)

Đào Văn...